TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 04 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Sơn

Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:Bà Võ Thị Hoài My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Trần Thị Thu T** (tên gọi khác: Út), sinh ngày 10/10/1972 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: tổ Đàng Bộ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Kinh (Đã chết) và bà Trần Thị Sen (Đã chết); Có chồng là Lê Văn Diễn, sinh năm: 1966 và có 03 con. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980. (vắng mặt)
Địac hỉ: thôn 01, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh quảng Nam.

+ Bà Đinh Thị K, sinh năm: 1986.(vắng mặt)
Địa chỉ: thôn Tà Vay, xã Sơn Long, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2021, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô đi đến nhà trọ Thu Thủy do bị cáo Trần Thị Thu Th là chủ cơ sở kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 33N800765/HKD ngày 27/7/2009. Khi đến nhà trọ, T gặp bị cáo Th và được bị cáo dẫn vào phòng trọ số 5. Sau đó, T đi ra vị trí để xe máy lấy cục sạc điện thoại rồi lại quay về phòng. Khoảng mười phút sau, Tuyền đi ra khỏi phòng đến gặp bị cáo và hỏi "*Có em út không*?". Bị cáo nói "*Ba trăm rưỡi, con có ưng thì cô gọi cho*". T đồng ý rồi quay về phòng. Lúc này, bị cáo Th gọi điện thoại cho Đinh Thị K và nói "*Xuống nhà cô có khách*". K đồng ý nhưng vì đang bận nên K chưa đến. Khoảng mười phút sau, bị cáo tiếp tục điện thoại cho K nhưng K vẫn chưa đến. Đến khoảng 21 giờ 05 phút cùng ngày, K gọi điện thoại đến bị cáo Th và hỏi "*Khách có chờ được không? Không chờ được thì cho khách về*" thì bị cáo nói *"còn đợi"*. Khoảng mười phút sau, K tiếp tục gọi bị cáo Th hỏi "*khách còn đợi không?*" thì bị cáo nói "*Còn, con qua đi*". Sau đó, K đến Nhà trọ Thu Thủy và vào phòng số 5 để bán dâm. Khi vào phòng, Kê yêu cầu Tuyền trả trước cho Kê số tiền mua dâm là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và bỏ số tiền trên vào túi xách. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi K và T đang quan hệ tình dục thì bị Tổ Công tác Công an huyện Bắc T phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (Hai) bao cao su, màu hồng, đã qua sử dụng.

- 03 (Ba) vỏ bao cao su, màu đen, nhãn hiệu Simplex, đã qua sử dụng (vỏ bao đã xé, không có bao cao su bên trong).

- 06 (Sáu) bao cao su, nhãn hiệu Simplex, chưa qua sử dụng.

- 01 (Một) túi xách nữ, màu xanh lá cây, chất liệu cao su, đã cũ, có dây đeo bằng kim loại, màu vàng.

- Số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền mua dâm mà T trả cho K gồm: một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu ghi, số IMEI: 359296062306361, có gắn sim số thuê bao 0975249220.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A5S, màu đỏ, số IMEI1: 868683043971997, số IMEI2: 868683043971989, có gắn sim số thuê bao 0398181190.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEI: 354450068181220, có gắn sim số thuê bao 0965327152**.**

Đối với anh Nguyễn Văn T - người mua dâm, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên ngày 01/6/2021 Công an huyện B, tỉnh Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng.

Đối với chị Đinh Thị K - người bán dâm, ngày 01/6/2021 Công an huyện B, tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-BTM ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Trần Thị Thu Th về tội *"Chứa mại dâm"* theo khoản 1 điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Th mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 24 tháng đến 36tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Thu Th có công việc, thu nhập ổn định nên đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, hiện nay bị cáo đau ốm đang điều trị bệnh mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị án được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chữa bệnh và sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/5/2021, bị cáo Trần Thị Thu Th là chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ Thu Thủy đã có hành vi sắp xếp cho một đôi nam nữ mua bán dâm với giá 350.000 đồng theo tỷ lệ ăn chia gái bán dâm hưởng 250.000 đồng và bị cáo hưởng 100.000 đồng ngay tại phòng số 5 nhà trọ Thu Thủy mà bị cáo trực tiếp quản lý. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thu Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Thu Th phạm tội: "Chứa mại dâm" theo khoản 1 điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng số 19/CTr-VKS-BTM ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn

minh, trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời và coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hơn nữa, hiện nay bản thân bị cáo đang đau ốm, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo Trần Thị Thu Th có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo hiện nay đang đau ốm cần có thời gian điều trị. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, chỉ cần phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Hình phạt bổ sung: bị cáo có công việc ổn định, có thu nhập nên áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, xử phạt bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng, theo quy định tại khoản 5 điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với Nguyễn Văn Tuyền và Đinh Thị K là người mua bán dâm, hành vi của T và K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với ông Lê Văn D là chồng của bị cáo Trần Thị Thu Th cùng sinh sống với bị cáo tại ngôi nhà của vợ chồng trong khuôn viên nhà trọ Thu Thủy, quá trình điều tra xác định ông D không trực tiếp quản lý nhà trọ, không tham gia vào các hoạt động của nhà trọ và cũng không biết hành vi phạm tội của bị cáo Th vào ngày 11/5/2021 nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My không có cơ sở xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), là tiền mua dâm mà T trả cho K nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu ghi, số IMEI: 359296062306361, có gắn sim số thuê bao 0975249220. Đây là điện thoại di dộng của bị cáo Th dùng để liên lạc với chị K trong việc chứa mại dâm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A5S, màu đỏ, số IMEI1: 868683043971997, số IMEI2: 868683043971989, có gắn sim số thuê bao 0398181190. Đây là điện thoại di dộng của chị Đinh Thị K dùng để liên lạc với bị cáo Th trong việc mua bán dâm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 02 (Hai) bao cao su, màu hồng, đã qua sử dụng; 03 (Ba) vỏ bao cao su, màu đen, nhãn hiệu Simplex, đã qua sử dụng (vỏ bao đã xé, không có bao cao su bên trong); 06 (Sáu) bao cao su, nhãn hiệu Simplex, chưa qua sử dụng; 01 (Một) túi xách nữ, màu xanh lá cây, chất liệu cao su, đã cũ, có dây đeo bằng kim loại, màu vàng là những công cụ phục vụ cho việc mua bán dâm nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEI: 354450068181220, có gắn sim số thuê bao 0965327152. Đây là điện thoại di dộng của bị cáo Th được tạm giữ trong quá trình điều tra, tuy nhiên bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc hằng ngày, không sử dụng vào việc liên quan đến chứa mại dâm nên cần trao trả lại cho bị cáo Th.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 03/11/2021*).

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Thị Thu Th phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thu Th phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Th 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/11/2021).

Giao bị cáo Trần Thị Thu Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 5 điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Thu Th số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bao cao su, màu hồng, đã qua sử dụng; 03 (Ba) vỏ bao cao su, màu đen, nhãn hiệu Simplex, đã qua sử dụng (vỏ bao đã xé, không có bao cao su bên trong); 06 (Sáu) bao cao su, nhãn hiệu Simplex, chưa qua sử dụng; 01 (Một) túi xách nữ, màu xanh lá cây, chất liệu cao su, đã cũ, có dây đeo bằng kim loại, màu vàng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu ghi, số IMEI: 359296062306361, có gắn sim số thuê bao 0975249220; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, loại Oppo A5S, màu đỏ, số IMEI1: 868683043971997, số IMEI2: 868683043971989, có gắn sim số thuê bao 0398181190.

Trao trả cho bị cáo Trần Thị Thu Th: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng đồng, số IMEI: 354450068181220, có gắn sim số thuê bao 0965327152.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 03/11/2021*).

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Thu Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/11/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Tuấn Sơn Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Hồng Chi

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Hồng Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Quảng **Đinh Thị Hồng Thủy** **Phạm Thị Hồng Chi**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Văn Quảng Đinh Thị Hồng Thủy Phạm Thị Hồng Chi